

Bản án số: **37 /2022/HSST**

Ngày: 06-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Ba

Bà Phạm Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Phú Huy - Là thư ký Tòa án nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: ông Hà Hoàng Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Lương Tiểu T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/10/1997 tại Quảng Trị; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Chỗ ở hiện nay: K231/19/07 N phường A, quận S, Đà Nẵng; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Vĩnh S sinh năm 1960, con bà Lê Thị H sinh năm 1965; Gia đình có 4 anh em, Bị cáo là con út. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31 ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân quận S, Đà Nẵng. có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh **Trần Đức H**, sinh năm 2000; HKTT: Thị trấn L, huyện L, Hà Tĩnh. Tạm trú tại: số 23 A, phường A, quận S, TP Đà Nẵng. vắng mặt

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Vĩnh C, sinh năm 1992; Trú tại: Tổ 14, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. có mặt

2. Ông Chu Vũ Quang T g, sinh năm 1987; Trú tại: Tổ 50, phường, quận T, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Tiểu T và anh Trần Đức H (Sinh năm 2000; Trú tại: số 23 A, phường A, quận S, TP Đà Nẵng) cùng thuê ở tại nhà trọ số 23 A, phường A, quận S nhưng ở hai phòng khác nhau. Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, thấy anh Trần Đức H đi khỏi nhà trọ nên Lương Tiểu T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào nhà vệ sinh chung của nhà trọ rồi trèo lên cửa sổ, chui vào phòng của anh H (phòng vệ sinh chung có cửa sổ thông với phòng anh H). Khi vào trong phòng anh H, T phát hiện có 01 laptop nhãn hiệu Asus và 01 laptop nhãn hiệu Dell Vostro 3568 để trên bàn nên T lấy trộm rồi mở cửa phòng anh H đi ra ngoài. Sau khi lấy được tài sản, T đến cửa hàng máy tính tại số K55/4 N, phường M, quận N, bán 01 laptop nhãn hiệu Dell cho anh Lê Vĩnh C g (Sinh năm 1992; Trú tại: Tổ 14, phường M, quận N thành phố Đà Nẵng) với giá 6.500.000 đồng, đồng thời gửi lại laptop hiệu Asus để thuê anh C cài lại win với giá 50.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/02/2022, T tiếp tục đến cửa hàng số K55/4 N, phường M, quận N lấy laptop Asus và mang đến tiệm cầm đồ K tại số 27 T, quận T bán laptop Asus này cho anh Chu Vũ Quang T (Sinh năm 1987; Trú tại: Tổ 50, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng) với giá 13.000.000 đồng. Sau khi bán được 02 laptop với số tiền 19.500.000 đồng, T đã sử dụng 6.300.000 đồng để trả nợ.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 chiếc laptop nhãn hiệu Dell Vostro 3568 màu đen của anh Lê Vĩnh C ;
- 01 phiếu nhận máy tính đề ngày 10/02/2022 của cửa hàng “Cuong computer”;
- 01 chiếc laptop hiệu Asus, model FA506, màu đen của anh Chu Vũ Quang T ;
- Số tiền 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số: 04/2022/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 22/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận S xác định: 01 laptop nhãn hiệu Dell Vostro 3568 màu đen có giá trị : 5.070.000 đồng, 01 laptop hiệu Asus Gaming TUF A15 model FA506 màu đen có giá trị: 15.600.000. Tổng giá trị tài sản được định giá là 20.670.000 đồng.

Về dân sự: Anh C đã nhận lại 6.500.000 đồng, anh T đã nhận lại số tiền 13.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Anh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại bản cáo trạng số: 35/2022/CT- VKS ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lương Tiểu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lương Tiểu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Lương Tiểu T từ 09 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Đức H đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lương Tiểu T. Anh Lê Vĩnh C đã nhận lại số tiền 6.500.000 đồng, anh Chu Vũ Quang T đã nhận lại số tiền là 13.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Lương Tiểu T thừa nhận hành vi phạm tội của mình là Trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố, Tòa án nhân dân quận S xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Người bị hại là anh Trần Đức H xác định vào ngày 10/02/2022 anh bị mất 01 máy tính laptop hiệu Dell Vostro 3568 màu đen và 01 máy tính laptop hiệu Asus, model FA 506 màu đen. Tuy nhiên, hiện nay anh đã nhận lại toàn bộ số tài sản trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Vĩnh C xác định vào ngày 10/02/2022 anh có mua của Lương Tiểu T 01 máy tính xách tay hiệu Dell Vostro 3568, màu đen với giá 6.500.000đ, đồng thời gửi lại laptop hiệu Asus để thuê anh C cài lại win với giá 50.000 đồng. Khi mua anh không biết tài sản này do bị cáo T trộm cắp mà có. Hiện nay anh đã giao nộp máy tính cho Công an để trả lại cho người bị hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Chu Vũ Quang T trình bày vào ngày 11/02/2022 anh có mua của Lương Tiểu T 01 máy tính xách tay hiệu Asus, model FA 506 màu đen với giá 13.000.000đ. Khi mua anh không biết tài sản này do bị cáo T trộm cắp mà có. Hiện nay anh đã giao nộp máy tính cho Công an để trả lại cho người bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lương Tiểu T đã khai nhận: Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 10/02/2022 tại số nhà 23 A, phường A, quận S, Đà Nẵng, Lương Tiểu T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 laptop nhãn hiệu Asus model FA 506 và 01 laptop nhãn hiệu Dell Vostro 3568 của anh Trần Đức H với tổng giá trị 20.670.000đ. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm cần phải được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng do xem thường pháp luật, lười lao động, muốn hưởng lợi nhanh chóng từ thành quả lao động của người khác nên lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lút cố ý thực hiện hành vi đột nhập vào phòng anh Trần Đức H trộm cắp tổng số giá trị tài sản là 20.670.000 đồng. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận S nói riêng. Do đó cần phải xem xét mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi trộm cắp tài sản đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 19.500.000đ; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điều s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, không cần thiết xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập. Anh Lê Vĩnh C đã nhận lại số tiền 6.500.00 đồng và anh Chu Vũ Quang T đã nhận lại số tiền 19.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi mua chiếc laptop của Lê Vĩnh C và Chu Vũ Quang T, do không biết tài sản này do T trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là có cơ sở.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Án phí HSST bị cáo Lương Tiểu T phải chịu 200.000đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Tiểu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt: Bị cáo Lương Tiểu T **09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2/ Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST: 200.000 đồng bị cáo Lương Tiểu T phải chịu.

Báo cho những người tham gia tố tụng có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. S, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. S, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận S, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

